TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2022/HSST
Ngày: 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Ông Cao Quốc Hưng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà*:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 440/2022/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 505/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/HSST-QĐ ngày 13/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Chiêu T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/5/1984; Tại: Tỉnh Bình Phước; HKTT: Tổ 8, ấp S, xã D, huyện F, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Chiêu Q, Sinh năm: 1961; Họ và tên mẹ: Vy Thị L, Sinh năm: 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Thu H, Sinh năm:1983; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ bị cáo sống cùng với gia đình tại tỉnh Bình Phước. Năm 2006, Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích. Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 17/6/2014 và đóng án phí ngày 11/3/2014. Năm 2015, sinh sống nhiều nơi tại Thành phố Hồ Chí Minh cho

đến ngày phạm tội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 233 tổ 16, khu phố S, phường D, thành phố S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phan Thị H, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện D, tỉnh An Giang.

2/ Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 30 Quốc lộ 22, D, A, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/7/2022, Nguyễn Chiêu T đi bộ quanh khu vực phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến dãy phòng trọ tại số 47/18/7 đường 14, khu phố Bến Cát, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, T đi vào trong thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, biển số 67K1-540.15 của chị Trần Thị N dựng phía trước phòng trọ đầu tiên bên phải tính từ cổng nhà trọ vào, không khóa cổ xe. T quan sát xung quanh, thấy không có người nên dùng tay trái nắm lấy tay lái bên trái xe, tay phải nắm lấy yên xe đẩy ngược khoảng 02 mét, rồi quay đầu xe, đẩy ra khỏi phòng trọ và đẩy ra đường Đỗ Xuân Hợp đến gần chợ Phước Bình gặp anh Đoàn Ngọc P là thợ sửa khóa. T nói xe của T bị mất chìa khóa nên nhờ anh P làm chìa khóa mới, với giá 80.000 đồng. Sau khi có chìa khóa xe, T mở cốp xe và phát hiện bên trong có giấy đăng ký xe mô tô biển số 67K-540.15 nên điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Hoàng Nam, địa chỉ số 30 Quốc lộ 22, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bán xe mô tô trên cho anh Vũ Ngọc S với giá 10.500.000 đồng, đồng thời T hẹn anh S sẽ bổ sung giấy tờ mua bán xe cho anh S. Sau đó, anh S giao tiền cho T rồi chụp hình Chứng minh nhân dân, bằng lái xe của T. T giao xe mô tô cùng giấy đăng ký xe mô tô cho anh S rồi đi về.

Đến ngày 08/9/2022, khi T đang đi bộ trên đường Đỗ Xuân Hợp thì Công an phường Phước Bình tuần tra, phát hiện T có đặc điểm nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra đối với T. Qua kiểm tra, phát hiện trong người T có bộ đồ dùng để phá khóa xe nên Công an phường đã đưa T về trụ sở làm việc.

Tại Công an phường Phước Bình và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, T đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô vào ngày 12/7/2022.

Kết luận định giá tài sản số 109-KV2-KLĐG-HĐ ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thủ

Đức, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen bạc, biển số 67K1-540.15, số máy: JA-39E0092868, số khung: 3903HY092840 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 12.100.000 đồng.

Cáo trạng số 408/CT-VKSTP.TĐ ngày 15/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Chiêu T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức luận tội bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu T từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù;

Đối với vật chứng của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 6 cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 7,5 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu có lỗ hình lục giác, 01 đầu có lỗ tròn; 01 đoạn kim loại đường kính tròn dài 11,5 cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chiêu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 12/7/2022, tại khu nhà trọ địa chỉ 47/18/7 đường 14, khu phố Bến Cát, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Nguyễn Chiêu T có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67K1-540.15 của chị Trần Thị N có giá trị là 12.100.000 đồng. Là đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Chiêu T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Chiêu T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Chiêu T biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái vi phạm pháp luật, đã 01 lần bị Tòa án xét xử và kết án về hành vi tương tự nhưng do lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp,

cố ý thực hiện. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Nguyễn Chiêu T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên, cũng xét, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo Nguyễn Chiêu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng làm đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với Vũ Ngọc S là người mua xe mô tô của Nguyễn Chiêu T, không biết xe mô tô trên là do Nguyễn Chiêu T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Vũ Ngọc S là có căn cứ.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 67K1-540.15; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67K1-540.15. Kết quả điều tra xác định xe trên do bà Phan Thị H đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bà Hiếu là mẹ chồng của chị Trần Thị N. Năm 2018, bà Hiếu đã cho chị Nhanh xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho chị Trần Thị N là phù hợp quy định pháp luật.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 6 cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 7,5 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu có lỗ hình lục giác, 01 đầu có lỗ tròn; 01 đoạn kim loại đường kính tròn dài 11,5 cm là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị N là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Anh Vũ Ngọc S là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng không yêu cầu Nguyễn Chiêu T trả lại 10.500.000 đồng và tự nguyện cho Nguyễn Chiêu T số tiền 10.500.000 đồng nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiêu T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 6 cm; 01 đoạn kim loại hình lục giác dài 7,5 cm; 01 đoạn kim loại 01 đầu có lỗ hình lục giác, 01 đầu có lỗ tròn; 01 đoạn kim loại đường kính tròn dài 11,5 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 2023/41 ngày 16/11/2022 giữa Công an thành phố Thủ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Chiêu T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền